

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 819/2019/HS-PT

Ngày 20 - 12 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Ngô Hồng Phúc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 660/2019/TLPT-HS ngày 26/8/2019 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc V và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:***

Phạm Quốc V, sinh ngày 24/02/1993 tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Phường D, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyên là Cán bộ phòng PC04 - Công an thành phố Hải Phòng; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 2326-QĐ/ĐUCA ngày 05/6/2018 của Đảng ủy Công an thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Phạm Quốc N và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến nay; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc V:*** Bà Nguyễn Thị N và bà Ngô Thị Tuyết Ng, Luật sư Công ty luật TNHH N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

**** Ngoài ra còn có các bị cáo:*** Phạm Đức C, Bùi Thị Q, Trần Thị N không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 17/4/2018 tại tầng 1, nhà nghỉ Moment, ở số 11, đường 2, lô 7 quán Nam, phường Kênh Dương, quận C, thành phố Hải Phòng; Phòng PC 45 Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an quận Hồng Bàng phát hiện, bắt quả tang Phạm Đức C, sinh năm 1985, ĐKTT: phường H, quận H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Công 01 túi nilon màu đen bên trong chứa 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 03 túi nilon trong suốt chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã lập biên bản bắt giữ người cùng tang vật.

Tại Bản Kết luận giám định số 180/KLGD(Đ6) ngày 22/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu của Phạm Đức C có khối lượng 504,33 gam là ma túy loại Ketamine.

Quá trình điều tra, ban đầu Công khai nhận: Trước khi bị bắt khoảng 10 ngày, Phạm Quốc V (là cán bộ PC 47) có nhờ Công tìm người tiêu thụ ma túy, Công nói phải có đồ (Ma túy) mới tìm người mua được. Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 17/4/2018 Công đi từ Trại Chuối đến nhà nghỉ Moment để chờ bạn gái tên là N thì V gọi điện nói cần gấp. Công đi từ nhà nghỉ ra để gặp V ở đoạn đường bờ mương quán Nam gần cầu vượt Lạch Tray. Tại đây, V đưa cho Công 01 túi nilon màu đen buộc kín và nhờ Công cầm Hộ vì V đi có việc. Công đã cầm túi đi xe máy về nhà nghỉ và mang lên tầng 5 tìm bạn gái nhưng không thấy, Công mở túi của V đưa ra kiểm tra thấy bên trong có túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng, Công lấy một hạt ra cắn để kiểm tra và biết đó là ma túy; sau đó Công cầm xuống tầng 1 để túi ma túy ở võng xe, nổ máy chuẩn bị đi thì bị bắt quả tang. Công nghĩ V đưa gói ma túy cho Công để tìm người tiêu thụ.

Ngày 21/4/2018 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 1 nhà số 50/17 Đình Đông, quận C, thành phố Hải Phòng do V thuê để ở cùng bạn gái là Bùi Thị Q, thu giữ dưới gầm đất giường 01 túi nilon màu đen bên trong đựng 06 túi nilon to và 07 túi nilon nhỏ đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Ngày 23/4/2018 Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng làm việc Ban chỉ huy đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Phòng, thu giữ trong tủ sắt 01 hộp carton có kích thước 28,5cm x 28cm x 26,5cm được niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài quấn băng dính màu trắng, có dấu niêm phong số 90/PC45 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, có chữ ký Bùi Công D và một số người trong thành phần tham gia việc niêm phong. Tình trạng niêm phong trên vỏ hộp có dấu hiệu bị bóc mở, băng dính và giấy niêm phong tại một số vị trí bị rách. Bóc mở niêm phong bên trong có 06 túi nilon màu vàng, trong mỗi túi có 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 197/KLGD(Đ6) ngày 26/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 13 túi nilon chứa tinh thể

màu trắng thu tại chỗ của Bùi Thị Q có khối lượng là 5.186,82 gam là ma túy loại Ketamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 200/KLGD(Đ6) ngày 27/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 06 túi nilon chứa tinh thể màu trắng thu khi khám nghiệm hiện trường tại phòng làm việc của Đội 3 - PC47, Công an thành phố Hải Phòng có khối lượng 5.938,02 gam là đường, không tìm thấy chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số 19/KLGD ngày 26/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tình trạng niêm phong trên vỏ hộp bìa carton có dấu hiệu đã bị bóc mở, băng dính và giấy niêm phong tại một số vị trí bị rách, 02 dấu vết trên bề mặt hộp bìa carton không đủ yếu tố giám định; không phát hiện dấu vết đường vân trên các vỏ túi nilon bên trong hộp carton.

Tại Bản Kết luận giám định số 448/KLGD(Đ6) ngày 09/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu ma túy là tang vật thu giữ của Phạm Đức C, thu giữ của Bùi Thị Q đồng nhất với mẫu ma túy thu giữ trong vụ án Bùi Công D vận chuyển ma túy do Cơ quan điều tra thành phố Hải Phòng (PC47) đang thụ lý.

Quá trình điều tra, Bùi Thị Q khai nhận: Trước khi bị bắt khoảng 10 ngày V có cầm về 01 túi nilon nhỏ chứa tinh thể màu trắng cho Q xem và nói đây là Ketamine, sau đó V nhét túi đó xuống dưới gầm đất giường nên Q biết được dưới gầm đất giường có Ketamine nhưng không biết số lượng bao nhiêu, Q nghĩ số Ketamine thu giữ dưới gầm giường tại phòng trọ của V và Q là của V. Về nội dung tin nhắn của Q và V, Q khai: Buổi chiều ngày 16/4/2018, Công nói với Q “Tí vút cho Công đi thử chỗ khác, ít thôi”, nghĩa là V nói V đưa ma túy cho Công đi thử; Q nói “vãi, lại thử”; vì trước đó Q đã nghe V nói chuyện điện thoại với Công về việc thử đồ, Q có hỏi “đồ gì” thì V nói là ma túy; V nói “nốt phát này”; Q nói “đưa cái túi ít ở trong lọ hoa ấy”, vì trước đó V có để 01 túi nilon nhỏ chứa Ketamine trong lọ hoa nên Q đã bảo V lấy túi đó cho Công thử. Mặc dù biết V có cất dấu ma túy tại phòng trọ, biết việc V và Công có mua bán ma túy với nhau nhưng Q không đi trình báo cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 23/4/2018, Phạm Quốc V ra đầu thú và khai nhận: Ngày 08/02/2018, Phạm Quốc V là cán bộ Đội 3, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Phòng tham gia cùng tổ công tác do đồng chí Nguyễn Văn Huy (Đội trưởng) làm tổ trưởng bắt quả tang đối tượng Bùi Công D có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, thu giữ 5.850,12 gam ma túy loại Ketamine; số ma túy trên sau khi lấy mẫu giám định còn lại 5.752,68 gam được niêm phong trong hộp bìa carton. Do cùng đơn vị nên V biết được Nguyễn Văn Huy cất giữ tang vật trong tủ sắt phòng làm việc của đội. Khoảng cuối tháng 3/2018, V có ý định đánh tráo đường trắng và chiếm đoạt ma túy là tang vật để bán. V đã chuẩn bị một đôi gang tay, tô vít, một đoạn kim loại bằng đầu đũa xe máy tự chế hình chữ L, kìm, búa, lưỡi dao rọc giấy, túi nilon và 06kg đường trắng. Khoảng 23 giờ ngày 08/4/2018 (Là ngày trực của V tại đơn vị), V đóng cửa phòng, tắt đèn điện và bật đèn điện thoại cho vào túi áo ngực để soi; sau đó V sử dụng những dụng cụ đã

chuẩn bị vụn bốn ốc vít gắn đai khóa với cánh tủ, mở cánh tủ bên phải, bê hộp carton đựng tang vật mang vào phòng ngủ phía bên trong, dùng lưỡi dao rọc giấy bóc mở phần băng dính, giấy dán niêm phong để mở hộp tang vật ra, lấy toàn bộ số ma túy ở 06 túi nilon đổ vào một túi nilon màu đỏ, đồng thời đổ khoảng 06 kg đường trắng lần lượt vào các túi nilon trong hộp tang vật để thay thế. Sau đó V dán lại niêm phong như cũ, cất vào tủ, lắp lại đai khóa vào cánh tủ; đến sáng ngày hôm sau V mang số ma túy trên về cất giấu trong tủ đựng đồ trước cửa nhà V tại số 21/4/304 đường Chợ Hoàng, phường Dur Hàng Kênh, quận C, thành phố Hải Phòng. Khoảng 22 giờ ngày 10/4/2018, V liên lạc và hẹn gặp Phạm Đức C tại khu vực chợ Sắt, quận Hồng Bàng. V nói dối Công là bạn V có ma túy loại Ketamine, nhờ Công tìm mối tiêu thụ, Công đồng ý nhưng nói sẽ trả lời sau. V chụp ảnh túi nilon đựng ma túy, chụp ảnh tin nhắn do V soạn trên điện thoại với nội dung V và bạn V đang trao đổi mua bán ma túy và gửi các hình ảnh đó cho Công qua tin nhắn Zalo điện thoại; ngày 11/4/2018, V thuê phòng trọ số 01, tại số 50/17 đường Đình Đông, phường Đình Hải, quận C, thành phố Hải Phòng để ở cùng bạn gái là Bùi Thị Q; sau đó V mua một số túi nilon mang về nhà chia ma túy thành nhiều túi khác nhau mang về phòng trọ cất giấu ở gầm giường. Khoảng 19 giờ ngày 13/4/2018, Công liên lạc với V lấy mẫu ma túy cho khách thử; V đồng ý và đưa cho Công khoảng 01 gam Ketamine tại ngã tư Quán Mau, đường Lạch Tray, Đình Đông. Khoảng 19 giờ 30 ngày 15/4/2018, V và Q đang ở phòng trọ thì V lấy ra 01 túi nhỏ đựng ma túy ở gầm giường lên cho Q xem. Ngày 16/4/2018, V lấy ở túi quần ra 3 - 4 túi nilon nhỏ đựng ma túy cho vào lọ hoa để ở bàn, Q có nhìn thấy việc trên, sau đó V đi học lái xe và nhắn tin cho Q: “Tí vớt cho Công đi thử chỗ khác”, khi thấy V nhắn tin, Q nhắn trả lời: “Lại thử, đưa nó cái túi ít ở trong lọ ấy”. Khoảng 10 giờ ngày 16/4/2018, Công liên lạc với V lấy ma túy cho khách, V đưa tiếp cho Công một ít ma túy tại ngã tư Quán Mau; khoảng 23 giờ cùng ngày, Công liên lạc với V thông báo có khách mua nửa cân và bảo V chuẩn bị ma túy. V về phòng lấy 03 túi nilon màu trắng chứa khoảng 500 gam ma túy bọc trong túi nilon màu đen và đi xe máy ra khu vực bờ mương đường An Kim Hải (Gần cổng phụ Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Công an thành phố Hải Phòng). Khi gặp Công, V để túi ma túy ở võng xe, Công hỏi V “đâu” thì V chỉ túi ma túy ở võng xe và nói “đây” và đưa túi ma túy cho Công. Sau khi biết Công bị bắt, V liên lạc với Q giấu số ma túy ở phòng trọ nhưng Q sợ liên quan nên không về phòng trọ.

Trần Thị N là bạn gái của Công khai: Khoảng 23 giờ ngày 16/4/2018, Công gọi điện cho N bảo tí nữa Công gọi điện thì nhờ Trần Trung D chở đến chỗ bờ mương Quán Nam đi giao dịch tiền. Khoảng 30 phút sau, Công nhắn tin địa chỉ, N đã nhờ D chở đi tìm Công, khi đến nhà nghỉ thấy bên trong có nhiều người, N gọi điện cho Công nhưng không được nên nghi ngờ Công bị Công an bắt (vì trước đây N biết được Công và V có trao đổi việc mua bán ma túy). Do đó, N đã lấy điện thoại của D điện cho V, lúc sau V đến gặp N tại bờ mương Quán Nam, N hỏi V sao Công bị bắt và hỏi V có đưa ma túy cho Công không? Số lượng bao nhiêu? V trả lời có đưa khoảng nửa kg và đưa từ lúc tối; sau đó D chở N về phòng trọ. N biết được V đưa ma túy cho Công nhưng không trình báo với cơ quan Công an.

Ngày 11/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên tòa sơ thẩm để xét xử Phạm Quốc V và đồng phạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa Phạm Quốc V khai ra tình tiết mới đó là: Sau khi chiếm đoạt được ma túy, V đã chia ra nhiều túi nhỏ để gửi ở một số người bạn; khi biết Công bị bắt, V đã lấy lại số ma túy trên và cất giấu tại nhà trọ của V. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tuy nhiên, sau khi điều tra bổ sung thì lời khai của bị cáo V không có căn cứ, nên Cơ quan Điều tra đã kết thúc điều tra chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đề nghị truy tố và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định, căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quốc V tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt tiền 20.000.000đ. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Đức C 20 năm tù và phạt tiền 10.000.000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Thị Q 15 tháng tù; bị cáo Trần Thị N 12 tháng tù cho hưởng án treo đều về tội “Không tố giác tội phạm”; bản án còn xử lý vật chứng; buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/7/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS-P1 cho rằng bị cáo V nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có thể áp dụng điểm c tiểu mục 3.3 Nghị quyết số 01 của Hội đồng thẩm phán để xử phạt bị cáo mức án tù chung thân. Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng kháng nghị phần hình phạt đối với bị cáo V, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tù chung thân đối với bị cáo V.

Ngày 16/7/2019, bị cáo Phạm Quốc V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng; bị cáo Phạm Quốc V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Bị cáo V trình bày: Về cơ bản bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu tuy nhiên bị cáo không thừa nhận mục đích chiếm đoạt ma túy để mua bán, bị cáo trình bày: Sau khi bị cáo chiếm đoạt được toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án Bùi Công D, bị cáo mang số ma túy này về nhà cất giấu và chia thành 5 - 6 gói nhỏ mang gửi ở nhà một số đối tượng là bạn của V. Khoảng 23h ngày 17/4/2018, V có gửi cho Công một túi ma túy khoảng hơn 500 gam Ketamine, các túi ma túy khác V cũng gửi cho các bạn của mình. Sau khi Công bị bắt, bị cáo V đã đến nhà các đối tượng được V gửi ma túy để lấy lại. Bị cáo V khẳng định bị cáo chưa có ý định gì đối với số ma túy trên, nhưng sau đó bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ cho rằng: Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt ma túy nhằm mục đích hưởng lợi; sau đó bị cáo thay đổi lời khai là chỉ chiếm đoạt ma túy nhưng chưa có ý định bán và đã chia ma túy ra thành nhiều gói nhỏ gửi nhiều nơi tại nhà bạn của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi điều tra bổ sung không có cơ sở chấp nhận việc thay đổi lời khai của bị cáo V mà chỉ đủ cơ sở kết luận bị cáo V đã chiếm đoạt ma túy là tang vật vụ án đem khoảng 500 gam nhờ Công bán thì bị bắt giữ, nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo chiếm đoạt, mua bán với khối lượng 5.752,68 gam Ketamine. Do đó, kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng không có căn cứ để chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Quốc V trình bày bài bào chữa: Về tội danh và điều luật nhất trí với bản án sơ thẩm và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc nên được tặng nhiều giấy khen; gia đình bị cáo có công với cách mạng được tặng nhiều huân chương; bị cáo có công cứu giúp người bị đuối nước được gia đình bị hại có thư cảm ơn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, đã nhiều lần hiến máu nhân đạo. Hơn nữa, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mới hoàn thành đối với số ma túy bị cáo đưa cho Công (hơn 500 gam), số còn lại là phạm tội chưa đạt. Chính vì thế mà tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã đề nghị mức án tù chung thân đối với bị cáo và sau đó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã kháng nghị theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xuống mức tù chung thân. Tuy tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã rút toàn bộ nội dung kháng nghị nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đề vận dụng điểm c, tiêu mục 3.3 Nghị quyết số 01 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã rút toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, xét thấy việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị số 10/QĐ-

VKS-P1 ngày 22/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc V khai nhận hành vi chiếm đoạt trái phép chất ma túy nhưng không thừa nhận mục đích chiếm đoạt ma túy để bán kiếm lời, bị cáo chỉ lấy ma túy, chia nhỏ ra các túi và gửi ở nhà các bạn là Phạm Hữu V1, Nguyễn Giang A (tên gọi khác: Nguyễn Quang A), Bùi Văn T1, Phạm Phương D1, Nguyễn Thị Hạnh Ch. Bị cáo V chưa có mục đích gì đối với số ma túy đã lấy. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo Bùi Thị Q, Trần Thị N đều nghe thấy V trao đổi việc mua bán ma túy với Phạm Đức C, lời khai của các bị cáo này phù hợp với lời khai của bị cáo V trong suốt quá trình điều tra vụ án. Đặc biệt, ngay từ khi bị cáo V có đơn đầu thú bị cáo đã thừa nhận sau khi lấy được ma túy, bị cáo đã đưa cho Công 0,5kg để Công tìm nơi tiêu thụ; lời khai này của bị cáo phù hợp với số lượng ma túy thu giữ tại bị cáo Công; bị cáo Công đã bị quy kết và xét xử 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không kháng cáo. Hơn nữa, sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, Cơ quan Điều tra đã tiến hành điều tra bổ sung những nội dung bị cáo V khai tại phiên tòa. Tuy nhiên, kết quả điều tra bổ sung không có căn cứ chứng minh, những người bị cáo khai có gửi ma túy tại họ đều không thừa nhận, Cơ quan Điều tra đã tiến hành đối chất nhưng những người này vẫn giữ nguyên lời khai. Như vậy, có căn cứ khẳng định rằng, việc thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ. Từ đó, có căn cứ khẳng định rằng lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra là có căn cứ. Từ lời khai này thấy phù hợp với lời khai của những bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập; đặc biệt là các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Quốc V là Cán bộ Đội 3 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Hải Phòng. Trong quá trình công tác, V có tham gia tổ công tác bắt quả tang đối tượng Bùi Công D có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy và có thu giữ 5.850,12 gam (sau khi lấy mẫu giám định còn 5.752,68 gam) loại Ketamine. Do biết quá trình bảo quản tang vật có nhiều sơ hở nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số ma túy này để bán. Khoảng 23h ngày 08/4/2018, V đã sử dụng dụng cụ được chuẩn bị sẵn để cạy phá tủ sắt của Đội 3 - PC 47 để lấy toàn bộ số Ketamine có khối lượng 5.752,68 gam và thay bằng đường trắng để tránh bị phát hiện, số ma túy này V mang về nhà cất giấu. Để tìm môi tiêu thụ số ma túy này, khoảng 22h ngày 10/4/2018, V đã liên lạc và hẹn gặp Phạm Đức C (nguyên là Cán bộ Công an phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng), V đã nói dối Công là bạn V có ma túy để bán và nhờ Công tìm môi tiêu thụ, Công đồng ý.

Khoảng 20h ngày 16/4/2018, Công liên lạc với V lấy ma túy cho khách thử, V đưa cho Công một ít ma túy ở ngã tư Quán Mau. Đến khoảng 23h cùng ngày, Công liên lạc với V thông báo có khách mua nửa cân ma túy, V về phòng trọ lấy ma túy bọc trong túi nilon và đi ra khu vực bờ mương đường An Kim Hải gần cổng phụ phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy - Công an thành phố Hải Phòng để giao cho Công. Sau khi nhận được ma túy, Công mang đến nhà nghỉ Moment để giao dịch với khách mua bán ma túy thì bị bắt quả tang và bị thu giữ 504,33

gam Ketamine. Ngoài ra, khám xét khẩn cấp và thu giữ tại chỗ ở của Bùi Thị Q 5.186,82 gam ma túy loại Ketamine.

Phạm Quốc V có hành vi chiếm đoạt trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác. Theo Hướng dẫn tại Tiểu mục 3.1 Mục 3 Phần 1 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BAC-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999: *“Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội quy định tại các điều luật khác nhau, từ Điều 192 đến Điều 194 của BLHS mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia) nếu các tội phạm đó không bằng nhau thì người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội theo điều luật có quy định tội nặng hơn”*. Bộ luật hình sự 2015 đã tách hành vi chiếm đoạt và hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại các điều luật khác nhau, trong đó, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có mức hình phạt nặng hơn so với tội “Chiếm đoạt trái phép chất ma túy” nên hành vi của bị cáo Phạm Quốc V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo là có căn cứ, không oan.

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Quốc V đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Mặt khác, ma túy đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân bị cáo V nguyên là cán bộ công an làm công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy nhưng không nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, ngược lại lợi dụng sự sơ hở trong quản lý vật chứng để thực hiện tội phạm; hành vi của bị cáo đã tác động tiêu cực đến dư luận xã hội, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và truyền thống của lực lượng Công an nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo Phạm Quốc V đã chiếm đoạt nhằm mục đích bán trái phép 5.752,68 gam Ketamine nên bị cáo bị xét xử theo điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Như đã phân tích ở trên thì bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Bị cáo V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác có nhiều thành tích được Văn phòng UBND thành phố và Giám đốc Công an thành phố tặng nhiều giấy khen trong công tác bảo vệ an ninh trật tự; ông nội bị cáo là ông Phạm Hải được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến; tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng như bị cáo nêu ra một số tình tiết mới, như: Bị cáo đã 8 lần hiến máu nhân đạo, bị cáo cứu được người đuối nước được gia đình bị hại có thư cảm ơn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt để đề nghị vận dụng điểm c, tiểu mục 3.3 Nghị quyết số 01 của Hội đồng Thẩm phán để giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, với khối lượng ma túy bị cáo chiếm đoạt và mua bán trái phép chất là đặc biệt lớn (5.752,68 gam). Mặt khác bị cáo là cán bộ trong lực lượng công an được phân công làm nhiệm vụ điều tra, ngăn chặn, phòng chống đối với loại tội phạm này nhưng lại có hành vi chiếm đoạt tang vật của vụ án nhằm mục đích bán để thu lợi, còn kéo theo nhiều người cùng phạm tội; cấp sơ thẩm quy kết thu hút hành vi phạm tội của bị cáo về một tội là đã có lợi cho bị cáo. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án tử hình là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm có thêm một số tình tiết nhưng không đáng kể. Do đó, quan điểm của Luật sư, cũng như kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS-P1 ngày 22/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quốc V: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt tiền bị cáo: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Phạm Quốc V có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKS ND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an TP Hải Phòng;
- Trại Tạm giam CA TP. Hải Phòng;
- Toà án ND TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo (qua trại Tạm giam);
- Đảng ủy Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm